TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2024/QĐST- HNGĐ	*Hạ Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu X xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ

Hiện ở tại: Khu Y xã B, huyện Đoan H2, tỉnh Phú thọ

Bị đơn: Anh Lương Huy H2, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu X xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81,82,83, 110,116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thu H và anh Lương Huy H2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bùi Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lương Thùy L, sinh ngày 12/6/2018 và cháu Lương Quỳnh C, sinh ngày 12/6/2018 kể từ tháng 04/2024 cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh H2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H từng tháng, mỗi tháng cho mỗi cháu số tiền là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), hai cháu số tiền là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) kể từ tháng 04/2024 cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H, anh H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh H2 thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị H, anh H2 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

3 - Về án phí: Chị Bùi Thị Thu H nhận nộp 150.000đ án phí LHST và 150.000đ án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002885 ngày 29/12/2023 của C Cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. (Xác nhận đã nộp đủ).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã Đ;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lạc